

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/DS-ST

Ngày: 05/4/2018

V/v yêu cầu bồi thường thiệt
hại về sức khỏe.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng
2. Ông Võ Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Trần Kim Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN,

xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “ Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:21/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Bạch K, tự G, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, thành phố TN, tỉnh TN (có mặt)

Bị đơn.: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, thành phố TN, tỉnh TN (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 3/10/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Bạch K trình bày:*

Khoảng 12 giờ ngày 02/9/2017 bà K có điều khiển xe mô tô biển số 70B1.681-06 đi từ hướng đường 785 về đến đoạn đường công văn hóa ấp TL, xã TT, thành phố TN, đang chạy cách công khoảng 20m về hướng văn phòng ấp TL, xã TT, đường cây số 13 thì bất ngờ ông N từ dưới tiệm sửa xe của ông T chạy

thăng xe mô tô lên lộ 13 và đụng vào xe bà K, bà K té xuống bất tỉnh những người trong tiệm sửa xe chạy ra đỡ bà K lên và điện thoại báo cho người nhà của bà K đưa đến bệnh viện khám và băng bột tay trái tại bệnh viện TN. Ngày 04/9/2017 bà K đến tái khám và được bác sĩ chỉ định phải mổ tay trái và sắp xương lại do bị gãy xương khuỷu tay. Bà K đã mổ xong và hẹn một năm xuống mổ để lấy ốc.

Nay bà K yêu cầu ông N bồi thường cho bà số tiền mổ và tiền thuốc lần 1 là 8.630.700 đồng, tiền mổ và tiền thuốc lần 2 là 8.630.700 đồng, tiền hỗ trợ ngày công lao động 3 tháng, mỗi tháng 6.000.000 đồng. Tổng cộng 35.261.400 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:*

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/9/2017 ông N chạy xe từ tiệm sửa xe của ông T ra đường đi về nhà, còn bà K chạy từ hướng đường 785 queo vô cổng văn hóa ấp TL, xã TT, thành phố TN thì va chạm vào xe của ông, lúc queo của bà K chạy nhanh khi thấy xe của ông N từ dưới chạy lên bà K không làm chủ được tay lái nên đụng vào xe của ông, thấy hai bên không có gì, chỉ sây sát nhẹ nên mạnh ai nấy về mà không có mời công an lập biên bản.

Đến chiều, ông N có đến nhà bà K thăm hỏi và có đưa 500.000 đồng để phụ bà K tiền thuốc nhưng bà K không đồng ý, bà K đi bệnh viện chụp hình thì nói bị hở xương và yêu cầu ông N chịu tất cả chi phí chữa trị tại thành phố HCM, ông N không đồng ý. Ngày 05/9/2017 bà K gửi đơn đến Công an xã giải quyết, ngày 13/9/2017 công an xã có mời hai bên lên giải quyết thì bà K yêu cầu ông N phải bồi thường tiền thuốc là 8.794.000 đồng và 3 tháng tiền lương là 18.000.000 đồng, ông N thấy số tiền bà K yêu cầu quá nhiều, ông không đồng ý, ông chỉ đồng ý bồi thường cho bà K tiền mổ và thuốc là lần 1 là 8.630.700 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu quan điểm đối với việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Bà K cho rằng lỗi hoàn toàn do ông N gây ra nên phải bồi thường cho bà tiền mổ tay và ngày công lao động là 35.261.400 đồng, nhưng qua xác minh thể hiện bà K yêu cầu bồi thường tiền mổ tay lần thứ nhất số tiền 8.630.700 đồng là có cơ sở vì có hóa đơn, chứng từ kèm theo, riêng tiền mổ lần thứ hai chưa phát sinh và không có chỉ định của bác sĩ, sau này có phát sinh mổ lấy ốc thì khởi kiện ở vụ án khác. Phần tiền công lao động bà K yêu cầu ông N bồi thường 3 tháng là 18.000.000 đồng, theo bảng chấm công do Công ty P.H cung cấp bà K nghỉ làm việc tháng 9 và tháng 10, riêng tháng 11 bà K có đi làm việc 16,5 ngày nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường tiền công lao động của bà K 3 tháng làm việc là 18.000.000 đồng, chỉ chấp nhận những ngày bà K nghỉ bệnh

theo bảng chấm công do Công ty P.H cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông N và quẹt với bà K, bà K bị gây tay phải điều trị tại bệnh viện Đa khoa TN và bệnh viện Chấn thương chỉnh hình, bà K yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. **Đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.** Ông N hiện đang tạm trú tại ấp TL, xã TT, thành phố TN, tỉnh TN, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 02/9/2017 ông N và quẹt với bà K. Ngày 03/10/2017 bà K làm đơn khởi kiện. Tính từ ngày va quẹt giữa ông N và bà K đến ngày bà K khởi kiện 03/10/2017 chưa quá 03 năm, theo quy định tại Điều 588 của Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại vẫn còn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét việc bà K yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm: Ngày 02/9/2017 ông N và bà K có va quẹt xe mô tô tại đoạn đường vào cổng văn hóa ấp TL, xã TT, thành phố TN. Ông N cho rằng bà K chạy nhanh không làm chủ được tay lái nên đụng vào xe của ông. Bà K cho rằng ông N từ dưới dốc chạy lên đường, không quan sát nên đụng vào xe của bà K. Qua kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại Cơ quan công an xã TT và trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2017 (BL 04) và ngày 15/01/2018 (BL 34) ông N trình bày: Ông chạy xe từ dưới dốc lên đường, do ông thiếu quan sát nên xe ông có va chạm với xe bà K chạy từ đường 785 quẹo vào ngã ba cổng văn hóa ấp TL. Ông chạy từ tiệm sửa xe của T lên dốc cao hơn 01m ra đường và đụng vào phần giữa xe của bà K.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2017 (BL 05) người làm chứng anh Nguyễn Thái T, ngụ tại ấp TL, xã TT, ngôi sửa xe trong tiệm của ông T trình bày: Ông N có sửa xe tại tiệm của T, sau khi sửa xe xong ông N chạy xe lên dốc do không quan sát phía trước và sau nên va chạm vào xe mô tô do bà G (K) điều khiển từ KĐ về đến ngã ba cổng văn hóa.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/3/2018 của anh Nguyễn Đào N, tự T (BL 63) trình bày: Khi sửa xe xong, ông N ra về, anh có thấy ông N chạy lên dốc, sau đó anh có nghe tiếng va chạm, anh không nhìn thấy trực tiếp, khi ra thì anh có thấy ông N và bà K té xuống đường, anh có ra đỡ bà K dậy, anh thấy bánh trước xe của ông N máng vào góc chân trước của xe bà K.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2018 của bà K (BL 30,31,32) trình bày:

Bà chạy xe từ hướng đường 785 về công văn hóa ấp TL, đang chạy thì ông N từ dưới tiệm sửa xe của anh T chạy lên đụng vào giữa xe của bà.

Theo khoản 3 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ có quy định: “Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới”.

Như vậy, có cơ sở để xác định nguyên nhân dẫn đến sự việc va chạm xe giữa ông N với bà K là do lỗi của ông N đi từ trong tiệm sửa xe ra đường chính mà không quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho bà K đi từ đường lớn. Ông N đã đụng vào xe của bà K làm bà K té gãy tay, bà K điều trị tại Bệnh viện Đa khoa TN và Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình nên bà K yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Xét các khoản yêu cầu bồi thường của bà K đối với ông N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với khoản tiền điều trị 8.630.700 đồng tại bệnh viện Đa khoa TN và bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Thành phố HCM đã có hóa đơn, chứng từ hợp lý kèm theo, số tiền này là số tiền thực tế bà K đã chi trả nên bà K yêu cầu ông N phải bồi thường là có cơ sở chấp nhận. Tại Tòa ông N cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho bà K.

Đối với khoản tiền hỗ trợ ngày công lao động 3 tháng, mỗi tháng 6.000.000 đồng mà bà K yêu cầu ông N bồi thường: Xét thấy bà K là công nhân của Công ty TNHH P.H Việt Nam, bà K làm việc tại Công ty từ ngày 11/8/2011 cho đến nay, hình thức trả lương theo thời gian, công ty trả lương hàng tháng. Mức lương của bà K tháng 3/2017 là: 5.128.976 đồng; lương tháng 4/2017 là: 4.984.743 đồng; lương tháng 5/2017 là: 6.200.425 đồng; lương tháng 6/2017 là: 6.59.732 đồng; lương tháng 7/2017 là: 5.954.614 đồng; lương tháng 8/2017 là: 5.549.600 đồng. Theo quy định tại điểm a Tiểu mục 1.2 Mục 1 Phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 quy định: “*Nếu trước khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị thiệt hại có làm việc và hàng tháng có thu nhập thực tế nhưng mức thu nhập của các tháng khác nhau, thì lấy mức thu nhập trung bình của 6 tháng liền kề trước khi sức khỏe bị xâm phạm nhân với thời gian điều trị để xác định khoản thu nhập thực tế của người bị thiệt hại*”. Theo quy định trên thì mức lương trung bình của bà K là 5.646.000 đồng/tháng. Theo bảng chấm công và bảng chi tiết tiền lương của công ty cung cấp thể hiện lương tháng 09/2017 của bà K được nhận số tiền 587.404 đồng thì bà K bị giảm sút thu nhập 5.058.596 đồng, tháng 10 bà K nghỉ hết tháng không có lương nên bà K mất thu nhập 5.646.000 đồng, tháng 11 bà K làm 16,5 ngày, số tiền lương được nhận là 3.516.237 đồng nên bà K bị giảm sút thu nhập là 2.129.763 đồng. Tháng 12/2017 bà K đi làm bình thường. Như vậy, chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của bà K, buộc ông N phải bồi thường cho bà K tiền lương những ngày bà K không đi làm là 12.834.300 đồng.

Đối với số tiền mở lấy ốc và tiền thuốc lần 2 là 8.630.700 đồng, hiện nay bà K chưa mở để lấy ốc, chưa phát sinh chi phí thực tế nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đề nghị: Chấp nhận số tiền thuốc, tiền mở lần thứ nhất là 8.630.700 đồng và tiền bị mất thu nhập của bà K là 12.834.300 đồng. Riêng tiền mở lần thứ hai, sự việc chưa xảy ra nên không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà K, buộc ông N bồi thường cho bà K số tiền là 21.465.000 đồng. Căn cứ theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 ông N phải chịu án phí 5% là 1.073.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 588, 590 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “ Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe” của bà Bùi Thị Bạch K đối với ông Nguyễn Văn N.

Buộc ông Nguyễn Văn N bồi thường cho bà Bùi Thị Bạch K số tiền 21.465.000 (hai mươi một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng. Trong đó tiền mở lần thứ nhất là 8.630.700 đồng và tiền bồi thường ngày công lao động cho bà K là 12.834.300 đồng.

2. Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông N chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự:

Ông Nguyễn Văn N chịu 1.073.500 (Một triệu không trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm) đồng.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh TN.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung